TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:30 /2018/HS-ST
Ngày 11-7 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM,TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tiến Chỉnh
Ông Nguyễn Hữu Thái
Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/ TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST- HS ngày 08/6/2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết); con bà Phạm Thị L, sinh năm 1952; bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là thứ hai ; vợ: Phạm Thị Thắm, sinh năm 1981 (đã ly hôn) ; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012; Vợ lần 02 Nguyễn Thị A, sinh 1978(hiện vắng mặt tại địa phương); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến ngày 13/02/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại "có mặt".

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Lê Văn C, sinh 1993 "vắng mặt"

TQ: Phố C, TT L, huyện L

Nguyễn Văn H, sinh 1989"vắng mặt"

TQ: Phố C, TT L, huyện L

Nguyễn Hữu D, sinh 1981 "vắng mặt"

TQ: Thôn V, xã K, huyện L

- Nhân chứng:

Vũ Minh H, sinh năm 2001 "vắng mặt"

TQ: Thôn P, xã T1, huyện L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 28/12/2017, tại đường liên thôn thuộc thôn V, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã K phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn C sinh năm 1993 và Nguyễn Văn H sinh năm 1989. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Lê Văn C 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có rãnh khóa nhựa được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT".

- Thu giữ tại tay trái của Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và thu tại túi quần phía trước bên pH đang mặc của T số tiền 309.000 đồng.

Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng biển số 98F1-141.58 do Lê Văn C và Nguyễn Văn H đi đến; 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero Cup màu xA- đen biển số 98AE-00021 do Nguyễn Văn T. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon nghi ma túy tổng hợp vào phong bì thư sau đó đưa Nguyễn Văn T cùng toàn bộ vật chứng về UBND xã K và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T về hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lê Văn C và Nguyễn Văn H. Số vật chứng nghi là ma túy tổng hợp vừa thu giữ được, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong để làm căn cứ đi giám định theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng được thu giữ và niêm phong tại phong bì thư dán kín ký hiệu "QT". Tại Kết luận giám định số 01/KL-PC54 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: *Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,123 gam, số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,104 gam*.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/12/2017, T đang chăm bạn gái tên là Lê Thị Liên sinh năm 1982 ở huyện Nông Cống, tỉnh ThA Hoá, hiện đang cư trú tại thôn Vân Động, thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang bị ốm tại Bệnh viên đa khoa huyện L thì có Lê văn C sinh gọi

điện thoại hỏi mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 300.000đ, điện thoại T sử dụng là loại nhãn hiệu OPPO màu trắng. Do là bạn bè quen biết nhau từ trước nên T đã điện thoại cho Nguyễn Hữu D sinh năm 1981 ở thôn V, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để hỏi mua ma túy, T hỏi D "còn ma túy không để lại cho tôi ít để tôi bán cho C", D trả lời "còn ma túy". Sau đó T đã điện thoại cho C hẹn ra phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi gọi điện thoại thoả thuận bán ma tuý xong, T liền xóa hết cuộc gọi đi đến trong điện thoại cán nhân của mình và cắm sạc nhằm không cho chị Liên biết việc mua bán ma túy. Sau đó T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Espero Cup màu xA- đen biển số 98AE-00021 của A Vũ Minh H sinh năm 2001 ở thôn P, xã T1, huyện L là người chăm sóc bệnh nhân cùng phòng để đi ra điểm hẹn với C để bán ma tuý. Khi đến điểm hẹn bán ma tuý thì T gặp C đi cùng với Nguyễn Văn H sinh năm 1989 ở Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện L (là bạn của C, bản thân T không quen biết với H), T bảo C và H đi xem mô tô về đến thôn V, xã K, huyện L để T vào nhà D lấy ma túy tổng hợp, còn C và H đứng ngoài đường liên thôn để đợi. Sau khi vào nhà D lấy được 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine và mang ra bán túi ma túy này cho C, dưới ánh đèn xe mô tô T nhận của C số tiền 300.000đ (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) và cầm ở tay trái còn C nhận ma túy của T đưa cho rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên pH đang mặc. Cùng lúc này Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã K đã tuần tra, phát hiện bắt quả tang hành vi bán trái phép chất ma tuý tổng hợp cho Lê Văn C và Nguyễn Văn H, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu ở trên.

Ngày 02/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành kiểm tra điện thoại OPPO màu trắng (cảm ứng) của Nguyễn Văn T do chị Lê Thị Liên (tên gọi khác là Hồng) sinh năm 1982 là bạn gái của T đã tự nguyện giao nộp vào ngày 29/12/2017 tại Bệnh viện đa khoa L. Kết quả kiểm tra thấy không có gì tại mục tin nhắn và mục cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhỡ. Tại phần dA bạ thì có lưu số điện thoại của D 0979083113 với tên là "dau e", lưu số điện thoại của C 0967090903 với tên là "e te", ngoài ra không kiểm tra gì khác.

Sau khi làm rõ hai xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T nên ngày 29/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là A Vũ Văn Huấn (bố của Vũ Minh H) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AE-00021 và trả xe cho A Nguyễn Văn Lục chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-141.58 để quản lý và sử dụng .

Ngày 05/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành T1 nghiệm điều tra cho Nguyễn Văn T T1 hiện lại toàn bộ hành vi bán ma túy trái phép cho Lê Văn C ở đường liên thôn thuộc thôn V, xã K, huyện L, tỉnh

Bắc Giang. Kết quả T1 nghiệm điều tra đều phù hợp với lời khai của T và C như đã khai báo tại Cơ quan điều tra .

Đối với Lê Văn C là người mua ma túy nhưng do thời điểm C mua ma túy vào ngày 28/12/2017 với khối lượng là 0,123 gam nên căn cứ Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi của C không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 01/01/2018, Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn C theo quy định của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự. Đối với Nguyễn Văn H đi cùng với C đã lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn khi đang làm việc, quá trình xác minh theo địa chỉ mà H khai báo thì không có kết quả nên Cơ quan điều tra sẽ xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Vũ Văn Huấn và Nguyễn Văn Lục là các chủ sở hữu của hai xe mô tô đã thu giữ nêu trên không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý.

Trong vụ án này đối tượng Nguyễn Hữu D sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã K, huyện L là người T đã khai báo có ma túy và bản thân T đã đến nhà D mua ma túy để bán lại cho C. Quá trình điều tra, D không thừa nhận đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa T và D nhưng các bên vẫn khai nhận như ban đầu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa có căn cứ để xử lý đối với D về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn T và tiếp tục làm rõ, có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với số vật chứng gồm: 01 phong bì thư có chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 0,104 gam của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên; số tiền 609.000đ; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng (cảm ứng) của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng **số** 27/CT- KSĐT ngày 05/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.Bị cáo T vẫn khai là mua ma túy của D, sau đó bán ma túy cho C nhưng việc mua này chỉ có bị cáo và D biết, những người liên quan C và H đề không biết.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và đề nghị áp dụng điều luật, xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 BLHS 1999. Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến 03/02/2018. Miễn hình phạt sung bằng tiền.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS ; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 0,104 gam của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng (cảm ứng) của Nguyễn Văn T. Hoàn trả bị cáo T 309.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phạm tội pH chịu án phí HSST theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã T1 hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận. Hồi 21 giờ 45 phút ngày 28/12/2017, tại đường liên thôn thuộc thôn V, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 01 túi nilon ma tuý Methamphetamine, có trọng lượng 0,123 gam cho Lê Văn C, có bạn của C là Nguyễn Văn H chứng kiến, được số tiền 300.000 đồng thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp Công an xã K phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS1999 và cần giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Ma túy đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần thiết pH bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T hiện điều kiện kinh tế khó khăn, pH trực tiếp nuôi hai con nhỏ nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

[5]Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 0,104 gam của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng (cảm ứng) của Nguyễn Văn T. Hoàn trả bị cáo T 309.000 đồng nhưng tạm giữ để thi hành án.

Trong vụ án này đối tượng Nguyễn Hữu D sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã K, huyện L là người T đã khai báo có ma túy và bản thân T đã đến nhà D mua ma túy để bán lại cho C. Quá trình điều tra, D không thừa nhận đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã cho đối chất giữa T và D nhưng các bên vẫn khai nhận như ban đầu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa có căn cứ để xử lý đối với D về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn T và tiếp tục làm rõ, có căn cứ thì xử lý sau là có căn cứ theo luật.

Bị cáo pH chịu án phí và được kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: : Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" :

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27(hai bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến 03/02/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có chứa chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 0,104 gam của Phòng kỹ thuật

hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng (cảm ứng) của Nguyễn Văn T. Hoàn trả bị cáo T 309.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Về án phí và quyền kháng cáo**:** Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án.

Nơi nhận
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND huyện; VKS tỉnh*
- *Công an huyện Lục Nam;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện L;*
- *UBND xã T;*
- *-HS vụ án- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Văn Bảo